

Số: **603** /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày **9** tháng **3** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên.

Căn cứ Điều 11, Mục 2 Chương II của Điều lệ trường đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định Hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021;

Xét đơn xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm 70% học phí cho **38** sinh viên có tên sau đây thuộc đối tượng Dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức học phí giảm được căn cứ theo số tín chỉ quy định trong khối lượng chương trình đào tạo của Trường và quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính miễn, giảm học phí.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài vụ và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Thanh Hiền

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 603/QĐ-ĐHCT, ngày 9 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Tỉ lệ giảm HP	Thời gian được giảm học phí
1	B1400408	Kim Thị Thu Xương	DA1466A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
2	B1401814	Chiêm Tú Hồng	KT14W1A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
3	B1402518	Kha Tú Quyên	KT1421A1	70%	Kể từ tháng 12/2015
4	B1407921	Thạch Xuân	TN1484A1	70%	Kể từ tháng 12/2015
5	B1408959	Liễu Hồng Thái	TN1462A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
6	B1412055	Danh Trần Chí Công	MT14V4A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
7	B1500229	Lý Văn Hải	LK1563A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
8	B1500377	Trương Song Phụng	MT1538A1	70%	Kể từ tháng 12/2015
9	B1501261	Quách Gia Quý	NN1512A1	70%	Kể từ tháng 12/2015
10	B1503296	Vương Mỹ Ngân	MT1538A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
11	B1508112	Lý Thanh Bình	XH15W7A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
12	B1509435	Lâm Văn Đại	TN15Y6A2	70%	Kể từ tháng 12/2015
13	B1601988	Châu Thị Thanh Hằng	HG1623A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2016-2017
14	B1606281	Kim Thị Đa Ni	FL16V1A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2016-2017
15	B1609293	Quách Tùng Cương	TN16Y6A2	70%	Kể từ HK I, năm học 2016-2017
16	B1504311	Thạch Minh Nhật	TN1561A2	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
17	B1701275	Tăng Thị Mỹ Linh	KT1721A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
18	B1702042	Son Hải Yến	LK1764A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
19	B1703550	Khuru Mỹ Tiên	NN17Y4A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
20	B1704210	Danh Thanh Long	TN1783A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
21	B1704497	Quách Tiểu Nhi	DA17Y3A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
22	B1706391	Trần Kim Ngân	TN17V6A2	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
23	B1707154	Lý Thị Bích Nga	ML17V9A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
24	B1707166	Liêu Thọ	ML17V9A1	70%	Kể từ HK I, năm học 2017-2018
25	B1401608	Lâm Nguyệt Thanh	KH1489A1	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
26	B1501001	Trà Hữu Linh	NN1508A2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
27	B1502774	Trần Thị Huỳnh Như	MT1525A2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
28	B1506795	Trương Huỳnh Điền	MT15V4A2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
29	B1509316	Châu Quốc Khương	TN15Y5A2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
30	B1601635	Trần Thị Anh Thư	KT1622A1	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
31	B1605466	Huỳnh Hoàng Nhi	TN16T1A1	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
32	B1608127	Lý Thị Ánh Thư	XH16W8A2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
33	B1608617	Danh Hoàng Chung	CA16X5A2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
34	B1608770	Thạch Trinh	MT16X7A1	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
35	B1609022	Thị Chanh Đa	NN16X9A1	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
36	B1708025	Tăng Anh Tuyền	XH17W8A1	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
37	C1700280	Trần Quốc Triệu	MT17X7L2	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018
38	C1700362	Thạch Hồng Hòa	NN1767A3	70%	Kể từ HK II, năm học 2017-2018

Danh sách gồm có 38 sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Số: 561 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 7 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn học phí cho sinh viên.

Căn cứ Điều 11, Mục 2 Chương II của Điều lệ trường đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ qui định Hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021;

Xét đơn xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn học phí cho 02 sinh viên có tên sau đây:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐỐI TƯỢNG
1	B1705853	Phan Ngọc Tuấn	TN17U9A1	Con người nhiễm CDHH
2	C1700140	Phạm Văn Khải	LK1765L1	Con thương binh hạng 3/4

Điều 2. Thời gian miễn học phí kể từ học kỳ II, năm học 2017-2018. Mức học phí miễn được căn cứ theo số tín chỉ quy định trong khối lượng chương trình đào tạo của Trường và quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính miễn học phí.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài vụ và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT-HIỆU TRƯỞNG
PHÓ-HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hiền